



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI - BỘ CÔNG THƯƠNG
BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI



CHUYÊN ĐỀ

Số 38 Ngày 25 Tháng 04/2010

CP

SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP

TRONG SỐ NÀY

T2 PHÚ THỌ: ĐẨY MẠNH ĐÀO TẠO, PHỔ BIẾN SẢN XUẤT SẠCH HƠN CHO CÁC DOANH NGHIỆP T3 VNCPC GÓP PHẦN THúc ĐẨY PHÁT TRIỂN SXSH TẠI VIỆT NAM; CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGHIỆP VỀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG T4 KHÁNH THÀNH PHÒNG THÍ NGHIỆM SINH THÁI DỆT MAY T5 QUỲ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM: CHO CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ VAY VỐN ƯU ĐÃI T6 CÔNG TY CỔ PHẦN NHÓM SÔNG HỒNG: TỪNG BƯỚC ÁP DỤNG HIỆU QUẢ SXSH T7 CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG BẾN TRE: SẴN SÀNG CHIA SẺ KINH NGHIỆM THỰC HIỆN SXSH T8 CẢI TIẾN HỆ THỐNG LÒ HƠI TMZ LOẠI BỎ ĐƯỢC 100% LƯỢNG BỤI VÀ MÙI HÔI T9 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGUYÊN: SẢN XUẤT GẠCH KHÔNG NUNG CHẤT LƯỢNG CAO TỪ NGUỒN TRO XÍ THÁI; CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT KEO DỪA T10 SẢN XUẤT BÊ TÔNG TỪ Bùn THẢI CÔNG NGHIỆP T11 NGHỆ AN: ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI THAY THÈ CÁC LÒ GẠCH NGÓI THỦ CÔNG T12 PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Bộ Công Thương tổ chức đào tạo chuyên gia tư vấn về sản xuất sạch hơn

Trong giai đoạn 2008-2010, Bộ Công Thương đã tổ chức thành công 2 khóa đào tạo chuyên gia tư vấn về sản xuất sạch hơn (SXSH) với tổng số 54 học viên là các cán bộ tư vấn thuộc các công ty và trung tâm tư vấn môi trường được lựa chọn từ 3 miền đất nước, các cán bộ thuộc Trung tâm khuyến công của 5 tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Nghệ An, Quảng Nam, Bến Tre. Mục đích của khóa đào tạo là xây dựng và phát triển mạng lưới chuyên gia tư vấn SXSH có hiệu biết và kỹ năng toàn diện có thể hỗ trợ các doanh nghiệp một cách hiệu quả.

Khóa đào tạo do Công ty Cổ phần tư vấn EPRO thực hiện, được thiết kế kéo dài với 4 module: module 1 - Lập kế hoạch; module 2- Thực hiện; module 3- Giám sát và đánh giá; module 4- Duy trì và cải tiến. Mỗi module kéo dài 5 ngày, trong đó có 1 ngày đi thăm quan thực tế và lấy số liệu tại doanh nghiệp tại 5 tỉnh mục tiêu của Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) thuộc Chương trình Hợp tác phát triển Việt Nam-Đan Mạch về môi trường 2006 - 2010 (DCE) gồm Thái Nguyên, Phú Thọ, Nghệ An, Quảng Nam, Bến Tre. Khóa đào tạo thứ nhất được tổ chức từ tháng 6/2008 đến tháng 1/2009 bao gồm 26 học viên. Khóa đào tạo thứ hai tổ chức từ tháng 6/2009 đến tháng 5/2010 với sự tham dự của 28 học viên. Các học viên được chia theo nhóm, sau khi đi thực hành tại doanh nghiệp (gồm các công ty: Pin Vĩnh Phú, Giấy Phong Châu, Giấy Sông Lam, Nhựa Quan Châu, Dệt Nam Hưng, Giấy Tây Đô, Sản xuất Thương mại



Khóa đào tạo chuyên gia tư vấn SXSH thu hút sự tham gia của cán bộ các địa phương.

Hữu Nghị, Dệt Phú Đông, TNHH Thanh Bình, Đường Bến Tre) cùng xây dựng báo cáo như một chuyên gia tư vấn SXSH chuyên nghiệp.

Tiến sĩ Đặng Tùng- Giám đốc Hợp phần CPI đánh giá: Hai khóa đào tạo chuyên gia tư vấn về sản xuất sạch hơn do Bộ Công Thương tổ chức đã thu hút được sự tham gia của đầy đủ các gương mặt đại diện cho các công ty tư vấn, trung tâm tư vấn trên khắp 3 miền đất nước. Sự nhiệt tình tham gia của các học viên thể hiện sự quan tâm và nhu cầu của cá nhân các chuyên gia cũng như của các đơn vị. Sự tham gia đầy đủ của các học viên qua 4 module thể hiện sự hài lòng với nội dung và chất lượng đào tạo. Hợp phần CPI mong muốn các học viên sau khi hoàn thành khóa đào tạo kỹ năng tư vấn sẽ tích cực tham gia và thúc đẩy quá trình triển khai công tác tư vấn SXSH cho doanh nghiệp tại các địa phương. ■

Nguyễn Lan

ÁP DỤNG SXSH LÀ TIẾT KIỆM CHI PHÍ, TĂNG LỢI NHUẬN, GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ HƠN THẾ

PHÚ THỌ:

Đẩy mạnh đào tạo, phổ biến sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp

Nằm trong kế hoạch truyền thông năm 2010 về sản xuất sạch hơn (SXSH) trên địa bàn tỉnh, ngày 25/3/2010, Trung tâm Khuyến công, Tư vấn và Tiết kiệm năng lượng Phú Thọ đã tổ chức Hội nghị phổ biến SXSH cho các doanh nghiệp (DN). Hội nghị đã thu hút sự tham dự của các giám đốc, cán bộ đại diện cho hơn 30 DN trong tỉnh. Phú Thọ là một trong những tỉnh đầu tiên áp dụng SXSH cho DN và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

cho biết: “Với những thành công như vậy, các dự án trình diễn SXSH sẽ được nhân rộng, các hoạt động SXSH sẽ tiếp tục được đẩy mạnh và triển khai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong thời gian tới”. Mục tiêu của Phú Thọ là đến năm 2013 sẽ có 70% cơ sở sản xuất công nghiệp trong tỉnh được phổ biến, hỗ trợ và áp dụng SXSH, giảm nguyên liệu đầu vào 10%, giảm 20% tổng phát thải. Để hoàn thành các mục tiêu này, Sở Công Thương Phú Thọ sẽ hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và quy định tại địa phương để thúc đẩy SXSH và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Sở sẽ xây dựng và vận hành những đơn vị trong bộ máy tổ chức công thương trên địa bàn tỉnh hỗ trợ DN vừa và nhỏ như: Bổ sung nhiệm vụ, chức năng, nguồn lực; Xác định các công cụ hỗ trợ; Xây dựng và thực hiện các chương trình hành động. Ngoài ra, Sở cũng sẽ thực hiện quan trắc, báo cáo thanh tra, kiểm soát hoạt động công nghiệp trên địa bàn.

Vấn đề tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và thúc đẩy SXSH sẽ được đẩy mạnh thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh thời gian tới. Với mục đích tuyên truyền sâu rộng hơn về SXSH, nhân rộng hiệu quả của các mô hình trình diễn, Hội nghị Phổ biến sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ sẽ tạo tiền đề tích cực cho việc triển khai các hoạt động khác trong năm 2010. ■

Đào Kiên



Công ty Bia Hà Nội - Hồng Hà là ví dụ điển hình thực hiện SXSH tại Phú Thọ.

SXSH đã được triển khai tại Phú Thọ từ những năm 1990, tính đến nay đã có trên 30 DN trên địa bàn tỉnh áp dụng SXSH, trong đó có những DN rất thành công như: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà, Công ty Cổ phần Bia Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân, Công ty Cổ phần Giày Vĩnh Phú, Nhà máy Chè Ngọc Lập, Công ty Cổ phần Việt Vương... Ông Nguyễn Việt Dũng - Giám đốc Trung tâm khuyến công, tư vấn và Tiết kiệm năng lượng cho biết: “SXSH đang thể hiện những tác động đáng kể tới cộng đồng DN tại tỉnh Phú Thọ thông qua hiệu quả của các dự án trình diễn SXSH trong công nghiệp”: Một số dự án trình diễn SXSH tiêu biểu như: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà đã đầu tư 22,08 tỷ đồng cho 21 giải pháp

SXSH đem lại lợi ích kinh tế 19,873 tỷ đồng/năm từ việc gia tăng giá trị sản phẩm, giảm thất thoát bia, nguyên liệu, điện, than, nước. Đồng thời, Công ty đã giảm lượng nước thải từ 12 lít nước/1 lít sản phẩm xuống còn 8 lít nước/1 lít sản phẩm; Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Phú đã đầu tư 1,259 tỷ đồng cho 27 giải pháp SXSH giúp tiết kiệm 366 triệu đồng/năm từ việc tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, đồng thời giảm phát thải chất thải rắn 11,5 tấn/năm; Công ty Cổ phần Việt Vương đầu tư 1,339 tỷ đồng cho 25 giải pháp SXSH, đạt lợi ích kinh tế 2 tỷ đồng/năm, giảm phát thải 336 tấn CO₂/năm, 76,25 tấn H₂SO₄, 4,3 tấn NH₄Cl, 12,7 tấn ZnCl₂...

Ông Nguyễn Tiến Thi - Giám đốc Sở Công Thương Phú Thọ

VNCPC góp phần thúc đẩy phát triển SXSH tại Việt Nam

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hiệp quốc (UNIDO), Cơ quan hợp tác Thủy Sĩ (SECO/SCD) tại Việt Nam đã tổ chức hội nghị 3 bên đánh giá kết quả dự án VIE/04/064 “Đẩy mạnh các dịch vụ mới về Sản xuất sạch hơn ở Việt Nam thông qua Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam (VNCPC)”.

Dự án VIE/04/06 được thực hiện bằng vốn tài trợ của Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hiệp Quốc (UNIDO) trích từ nguồn vốn uỷ thác của Chính phủ Thủy Sĩ, vốn đối ứng của Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam và Ngân sách Chính phủ. Sau 5 năm triển khai, dự án đã đạt được mục tiêu tăng cường năng lực cạnh tranh của công nghiệp Việt Nam và hội nhập vào mạng lưới cung ứng bền vững toàn cầu thông qua xúc tiến các phương thức sản xuất bền vững, cải thiện hiệu suất sinh thái, nâng cao trách nhiệm xã hội, chuyển giao, xây dựng và mở rộng thị trường sản xuất sạch hơn (SXSH) ở Việt Nam. Trong khuôn khổ dự án, đặc biệt thông qua Quỹ uỷ thác tín dụng xanh, VNCPC đã hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo chuyển giao công nghệ SXSH, nâng cao hiệu quả sinh thái và trách nhiệm xã hội cho trên 80 doanh nghiệp (DN) trong cả nước, mở rộng mạng lưới SXSH ở Việt Nam. Trong những năm gần đây, VNCPC đã đa dạng hóa dịch vụ đào tạo và tư vấn của mình ở Việt



Đẩy mạnh các dịch vụ mới về sản xuất sạch hơn ở Việt Nam thông qua Trung tâm Sản xuất sạch VN.

Nam bằng cách tích hợp SXSH với các chủ đề khác nhau theo yêu cụ thể của khách hàng. Mạng lưới do VNCPC thực hiện đã trở thành mạng lưới mang tính khu vực thông qua các dự án phối hợp với các đối tác tại Lào và Campuchia.

Theo đánh giá của TS. Heinz Leuenberger, Giám đốc Ban Quản lý Môi trường của UNIDO, VNCPC đã góp phần tạo nên nhận thức sâu rộng về SXSH thông qua rất nhiều hội thảo tại hơn 30 tỉnh thành với sự tham gia của trên 5 nghìn lượt người. Đồng thời, VNCPC đã tổ

chức các chương trình đào tạo về SXSH và góp phần đưa khái niệm SXSH vào giới thiệu trong giáo trình của gần 20 trường đại học trên toàn quốc, hợp tác với Hợp phần SXSH trong công nghiệp (CPI) biên soạn tài liệu hướng dẫn SXSH trong một số ngành công nghiệp... Bà Nilgun Tas- đại diện của UNIDO tại Việt Nam - nhà tài trợ cho dự án VIE/04/064, đánh giá: “Đóng góp quan trọng nhất của VNCPC đối với sự phát triển công nghiệp xanh ở Việt Nam là ở hoạt động đề xuất khuyến nghị và vận động chính sách”...

(Mời xem tiếp trang 9)

Chương trình đào tạo chuyên nghiệp về Tiết kiệm năng lượng

Ngày 2/4/2010, tại TP.HCM, Trung tâm Tiết kiệm năng lượng TP.HCM (ECC - HCM) phối hợp với Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) đã ra mắt Chương

trình đào tạo chuyên nghiệp về tiết kiệm năng lượng. Đây là khóa học dành cho giám đốc doanh nghiệp và kỹ thuật viên. Chương trình đào tạo tiết kiệm năng lượng chuyên nghiệp sẽ

giúp các doanh nghiệp hiểu đúng về tiết kiệm năng lượng, xây dựng hệ thống quản lý năng lượng hiệu quả, qua đó nâng cao lợi thế cạnh tranh....

(Mời xem tiếp trang 6)

Khánh thành Phòng thí nghiệm sinh thái dệt may

Ngày 22/4/2010, Viện Dệt May (Tập đoàn Dệt May Việt Nam) và Đại sứ quán Vương quốc Bỉ đã tổ chức lễ khánh thành Phòng thí nghiệm sinh thái dệt may thuộc Trung tâm thí nghiệm Dệt May. Phòng thí nghiệm sinh thái dệt may nằm trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường năng lực nghiên cứu, đào tạo và phát triển thử nghiệm các kỹ thuật dệt của Viện Dệt May giai đoạn 2” thực hiện từ năm 2008-2010. Tổng mức đầu tư của Dự án là 1,22 triệu EURO, trong đó nguồn vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Vương quốc Bỉ là 1 triệu EURO, nguồn vốn đối ứng của Việt Nam là 220.000 EURO.

Cùng với sự phát triển của xã hội, nhu cầu của người tiêu dùng về sản phẩm dệt may ngày càng yêu cầu cao, sản phẩm không chỉ bền đẹp mà phải thỏa mãn các yêu cầu về sinh an toàn cho người sử dụng. Các nước nhập khẩu hàng dệt may hàng đầu thế giới như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản,... ngày càng đưa ra các rào cản về mặt kỹ thuật, các qui định bắt buộc phải áp dụng về khía cạnh sinh thái dệt một cách chặt chẽ với nhà sản xuất. Trung tâm thí nghiệm Dệt May của Viện được cấp chứng nhận hoạt động phù hợp tiêu chuẩn ISO/EC 17025:2005, được sự công nhận của tổ chức công nhận phòng thử nghiệm Châu Á Thái Bình Dương (APLAC) và là phòng thử nghiệm đầu tiên được Bộ Công Thương chỉ định



Lễ cắt băng khánh thành Phòng thí nghiệm sinh thái dệt may.

thực hiện giám định chất lượng hàng dệt may các chỉ tiêu hàm lượng Formaldehyt, các amin thơm có thể giải phóng ra từ thuốc nhuộm Azo.

Phòng thí nghiệm sinh thái dệt may có đủ năng lực để kiểm tra hầu hết các chỉ tiêu cơ bản để đánh giá chất lượng sản phẩm dệt may theo các tiêu chuẩn quốc tế: AATCC, ASTM, ISO, DIN, JIS, TCVN,... và thử nghiệm một số chỉ tiêu cơ bản về an toàn và sinh thái dệt may như: Các chỉ tiêu về an toàn liên quan tới sản phẩm dệt may theo yêu cầu của Ủy ban an toàn sản phẩm tiêu dùng Hoa Kỳ (CPSC): (Tiêu chuẩn về an toàn cháy cho quần áo - 16 CFR 1610; Tiêu chuẩn về an toàn cháy cho quần áo ngủ trẻ em (16 CFR 1615/ 1616); Xác định tổng hàm lượng chì - CPSC Test Method CPSC-CH-E1002-08”. Các chỉ tiêu liên quan tới sinh thái dệt may theo yêu cầu của hầu hết các nước

nhập khẩu dệt may (Hàm lượng Formaldehyt, PCP trên sản phẩm dệt may; Xác định các amin thơm có thể tách ra từ thuốc nhuộm azo, kim loại nặng có thể chiết ra trên sản phẩm dệt may).

Với việc Phòng thí nghiệm sinh thái dệt may đi vào hoạt động, Trung tâm thí nghiệm Dệt May có thể cung cấp cho các khách hàng một giải pháp toàn diện: Cung cấp thông tin, tư vấn cho các doanh nghiệp biết được các yêu cầu cần phải tuân thủ khi đưa sản phẩm ra thị trường; Thực hiện việc thử nghiệm, cung cấp chứng nhận chất lượng hàng hóa dệt may đạt được sự thừa nhận quốc tế; Đồng thời có thể tư vấn cho doanh nghiệp các giải pháp về quản lý chất lượng, cải tiến công nghệ, qui trình sản xuất để sản phẩm đáp ứng với các yêu cầu về an toàn với người tiêu dùng và thân thiện với môi trường. ■

Nguyễn Lan

QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM:

Cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn ưu đãi

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được thành lập từ năm 2002 với vốn điều lệ là 200 tỷ đồng. Quỹ chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7/2003 với mục đích và nhiệm vụ chính là hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường. Đây là một tổ chức đầu tiên ở cấp độ quốc gia thực hiện chức năng như một tổ chức tài chính hỗ trợ vốn cho các dự án môi trường trên toàn quốc. Năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 35/2008/QĐ-TTg ngày 3/3/2008 về việc tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, theo đó đã bổ sung tăng thêm 300 tỷ đồng cho nguồn vốn điều lệ của Quỹ.

Trong quá trình hoạt động, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam luôn tìm hiểu và đưa ra những phương án tốt nhất nhằm sử dụng tốt và hiệu quả nguồn vốn ưu đãi này đến với các doanh nghiệp (DN), đặc biệt là đối với các DN vừa và nhỏ. Các DN có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ lạc hậu, đa số còn yếu kém cả về năng lực cạnh tranh, quản trị doanh nghiệp và quản lý tài chính. Tính đến tháng 6/2009, Quỹ đã có 67 dự án được quyết định cho vay vốn lãi suất ưu đãi với tổng số vốn trên 210 tỷ đồng. Đối tượng cho vay tập trung vào

các lĩnh vực như: Xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; Nhà máy xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt; Xây dựng các trạm xử lý nước thải tại các khu công nghiệp; Xử lý nước thải các nhà máy sản xuất bia, giấy, dệt nhuộm...; Dự án xử lý khí thải nhà máy sản xuất xi măng; Các dự án tiết kiệm năng lượng ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường...

Đặc biệt, từ năm 2007, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam đã phối hợp với Ban quản lý dự án “Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ” - Bộ Khoa

học và Công nghệ, Ngân hàng Công thương Việt Nam cho vay ưu đãi 22 dự án tiết kiệm năng lượng áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường tại làng gốm Bát Tràng - Hà Nội, Hải Dương trong 2 lĩnh vực là thay thế lò thủ công truyền thống bằng lò liên tục kiểu đứng (đối với ngành sản xuất gạch) và thay thế lò than truyền thống bằng lò bông gốm dùng khí hóa lỏng (đối với ngành sản xuất gốm sứ) với tổng số vốn cho vay hơn 10 tỷ đồng. Đây là sự hợp tác thành công giữa Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (đơn vị hỗ trợ tài chính), Ban quản lý dự án “Nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ” - Bộ Khoa học và Công nghệ (đơn vị tư vấn), Ngân hàng Công thương Việt Nam (đơn vị bảo lãnh vốn vay) trong việc tìm ra cơ chế hỗ trợ tài chính cho các DN vừa và nhỏ. Cho đến nay, cơ chế này đã đi vào cuộc sống và đang được phối hợp triển khai rất thành công tại làng nghề Bát Tràng và đang triển khai nhân rộng trên toàn quốc. Thông qua cơ chế này, các DN được vay ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (tối đa là 70%/tổng dự án). Nhờ nguồn vay này các DN có thể đầu tư mua sắm công nghệ mới có tác dụng giảm thiểu ô nhiễm, thực hiện tiết kiệm năng lượng hay tái sử dụng và tái sinh chất thải, thay thế nguyên vật liệu truyền thống bằng loại lành tính hơn, ít ô nhiễm hơn. ■



Lò gas nung gốm tiết kiệm năng lượng áp dụng tại Công ty gốm sứ Bát Tràng.

Nhật Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG:

Từng bước áp dụng hiệu quả sản SXSH

Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng (Shalumi) tại Phú Thọ được thành lập từ năm 1999, công suất thiết kế ban đầu 5.000 tấn/năm. Sản phẩm chủ yếu của Công ty là nhôm thanh định hình cung cấp cho xây dựng trang trí nội thất và một số lượng nhỏ cho công nghiệp. Sau hơn 10 năm hoạt động, sản phẩm của Công ty đã chinh phục được thị trường. Đặc biệt, việc triển khai thành công các giải pháp SXSH tại Công ty đã góp phần nâng cao uy tín thương hiệu Shalumi.

Năm 2006 do nhu cầu của thị trường, Công ty đã đầu tư thêm dây chuyền sơn tĩnh điện, đưa công suất nhà máy lên 6.000 tấn/năm, đồng thời đa dạng hoá sản phẩm. Cùng sự phát triển đó, lãnh đạo Công ty cũng phải đối mặt với thực tế là phát thải từ dây chuyền sản xuất ngày một tăng, công suất của hệ thống xử lý nước thải có nguy cơ không đáp ứng được nhu cầu. Sản xuất nhôm định hình là một quy trình phức tạp, nhiều công đoạn, tiêu thụ nguyên nhiên liệu, hoá chất cao do vậy hiệu suất sử dụng của các yếu tố đầu vào cũng là vấn đề cần được giải quyết nhằm giảm giá thành sản phẩm.

Năm 2009, Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng tham gia dự án trình diễn SXSH trong công nghiệp do Trung tâm khuyến công Phú Thọ chủ trì. Lãnh đạo Công ty đặt quyết tâm áp dụng thành công SXSH vào sản xuất. Trong giai đoạn I, Công ty đã thực hiện 18 giải pháp SXSH, chủ yếu là các giải pháp quản lý nội vi, không chế quá trình tốt hơn không tốn chi phí và chi phí thấp với tổng mức đầu tư 500 triệu đồng. Hiệu quả thu được rất khả quan: Chỉ riêng giải pháp thu hồi nhôm từ xỉ nhôm, Công ty đã thu lợi gần 800 triệu đồng/năm, đồng thời giảm phát thải từ lò đúc. Bên cạnh đó, giải pháp thay thế lò ủ khuôn một ngăn thành lò ủ hai ngăn giúp Công ty tiết kiệm điện hơn 300.000 kwh/năm, tương đương giảm phát thải hơn 200 tấn CO₂/năm. Công ty tiếp tục tự xây dựng kế hoạch, triển khai giải pháp có vốn đầu tư lớn: cải tiến quy trình sản xuất nhôm sơn tĩnh điện với tổng mức đầu tư 12 tỷ đồng. Dự kiến sau khi giải pháp hoàn thành, Công ty sẽ thu lợi gần 2 tỷ đồng mỗi năm từ việc nâng cao hiệu suất, chất lượng sản phẩm nhôm sơn tĩnh điện. ■

Thanh Liễu



Sản phẩm nhôm thanh định hình sau máy cán ép trong dây chuyền sản xuất nhôm thanh của Công ty CP Nhôm Sông Hồng.

Chương trình đào tạo chuyên nghiệp về Tiết kiệm năng lượng

(Tiếp theo trang 3)

...Ông Huỳnh Kim Tước, Giám đốc Trung tâm tiết kiệm năng lượng TP.HCM cho biết, sự ra đời của chương trình đào tạo tiết kiệm năng lượng chuyên nghiệp là kết quả sau 6 tháng ECC - HCM hợp tác với IFC. Chương trình này được xây dựng theo mô hình chuyên nghiệp, từ cách tổ chức, bố trí lớp học cho đến kỹ năng của giảng viên. Nhằm đảm bảo hiệu quả, mỗi khóa học chỉ giới hạn từ 15 – 20 học viên, giảng viên đứng lớp phải có chứng nhận của Tổ chức Tài chính quốc tế về kỹ năng giảng dạy. Điểm đặc biệt của phương pháp đào tạo chính là lấy học viên làm trọng tâm và tạo ra sự tương tác ba chiều hiệu quả giữa học viên và giảng viên trong quá trình đào tạo. Nội dung chương trình học gồm 40% lý thuyết, còn lại là thời gian thực hành theo nhóm giúp học viên phát huy những điểm mạnh của mình, đồng thời tạo ra sự tương tác cao trong mỗi giờ học. Hoàn thành khóa học, các học viên đều nhận được giấy chứng nhận do ECC-HCM cấp. Dự kiến, từ nay đến 11/2010, Trung tâm Tiết kiệm năng lượng thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức 20 lớp học với 400 học viên dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Theo bà Nguyễn Thục Quyên, Giám đốc dự án của IFC tại Việt Nam, khóa học là một phần của Chương trình tư vấn doanh nghiệp và phát triển bền vững mà IFC triển khai ở Việt Nam. IFC hiện đang đàm phán với 3 hoặc 4 ngân hàng để cho ra đời chương trình tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay tiết kiệm năng lượng với mục tiêu trong vòng 2 năm tới sẽ cung cấp nguồn vốn ban đầu khoảng 100 triệu đô la Mỹ. IFC sẽ phối hợp với các ngân hàng xây dựng năng lực cho cán bộ ngân hàng để thiết kế các chương trình cho vay trong lĩnh vực này, với nguồn vốn vay trung và dài hạn trong khoảng 7 năm. ■

Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG BẾN TRE:

Sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm thực hiện SXSH

Công ty Cổ phần mía đường Bến Tre là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong việc triển khai áp dụng SXSH trên địa bàn tỉnh. Ban lãnh đạo Công ty nhận thức SXSH là một giải pháp tiết kiệm nhiên liệu, giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu dòng thải, biến chất thải thành lợi nhuận.

Lãnh đạo Công ty xác định duy trì việc thực hiện SXSH trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình thực hiện SXSH với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nhằm nhân rộng mô hình để đạt được mục tiêu mà Chiến lược SXSH trong công nghiệp đến năm 2020 đã đề ra.

Các giải pháp thực hiện trong giai đoạn I

Tham gia dự án trình diễn SXSH do Hợp phần SXSH trong công nghiệp tổ chức, từ tháng 6/2009, Công ty đã thành lập Đội SXSH với 10 thành viên. Công ty đã đầu tư khoảng 825 triệu đồng cho các giải pháp SXSH giai đoạn I: Nhóm giải pháp giảm lượng đường còn lại trong bã mía của công đoạn ép nhằm tăng hiệu suất ép, tăng tổng lượng đường thu hồi bằng cách thay mới 3 bộ lưới dao chặt, đập chống mài mòn 2 bộ đe dao chặt; hàn

nhám 11 trục cũ, thay hệ thống lược, 4 trụ ép mới; kiểm tra độ mòn của dao băm, đập bù các chỗ bị mòn; điều chỉnh khe hở miệng ép cho phù hợp với năng suất ép... Kết quả thu được sau khi áp dụng SXSH, vào đầu vụ 2009-2010 đường trong bã mía đã giảm còn 0,24%, hiệu suất ép tăng 0,59% so đầu vụ 2008-2009; Đồng thời, Công ty tiến hành thu gom, tuần hoàn nước giải nhiệt máy ép, tái sử dụng giải nhiệt một phần và một phần dùng cho thẩm thấu. Với giải pháp này, đã giảm được 480m³/ngày nước sử dụng, tương đương giảm 8,3% lượng nước sạch sử dụng hàng ngày; Công ty đã lắp thêm đường ống mới cho nước mía lọc quay về cân hỗn hợp không ảnh hưởng đến nhiệt độ bể lắng, thu được nhiều nước mía lắng trong hơn, giảm lượng bùn phải đem đi lọc, giảm đường thất thoát qua bã bùn. Phối liệu lại nguyên liệu đưa vào nấu đường và kiểm soát thời gian trợ tinh để tăng hiệu quả kết tinh của quá trình nấu đường; Sử dụng phương pháp nấu tẩy căn lò hơi để tăng hiệu suất đốt lò.

Ngoài ra, Công ty còn áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm điện, nước như: Thay thế 100 đèn chiếu sáng loại 200W bằng đèn tiết kiệm điện, bước đầu tiết kiệm được 250kWh/ngày; Kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị trên dây chuyền sản xuất, tránh nguy cơ dừng sản xuất đột ngột; Đo kiểm lượng nước sử dụng, thay các van hư hỏng để giảm lượng nước sử

dụng, tiêu tốn không cần thiết; Tăng cường giáo dục ý thức trong người lao động về việc sử dụng điện, nước, vệ sinh nhà xưởng, bảo vệ môi trường. Các giải pháp trên giúp giảm 30% lượng nước sử dụng, 5% lượng điện sử dụng.

Các giải pháp dự kiến triển khai trong giai đoạn II

Các giải pháp Công ty dự kiến triển khai trong giai đoạn II gồm: 1 - Thay lọc bùn bằng vải lọc lưới inox để giảm kích thước hạt của bùn (ước tính giảm 0,5% so với hiện tại), giảm nước thải khoảng 300m³/ngày từ khâu giặt vải, tăng thu hồi 0,63% lượng đường thất thoát qua nước giặt vải tương đương 130 tấn đường/năm; 2 - Lắp đặt thêm hệ thống biến tần tự động điều khiển máy ép để tự động điều chỉnh tốc độ ép phù hợp với lượng mía đưa vào, nhằm tăng hiệu suất khoảng 0,3%, góp phần tăng thu hồi đường khoảng 163 tấn/năm; 3 - Thay máy ly tâm đường thành phẩm vận hành thủ công hiện tại bằng máy ly tâm tự động để tăng hiệu suất ly tâm khoảng 1%, tương đương tăng lượng đường thu hồi khoảng 100 tấn/năm; 4 - Cải tạo hệ thống xử thải để chất lượng nước thải vào môi trường đạt tiêu chuẩn loại A theo quy định. Tổng giá trị đầu tư cho 4 giải pháp ước tính khoảng 9 tỉ đồng, dự kiến lợi nhuận mang lại khoảng 3,5 tỉ đồng/năm từ việc thu hồi đường, tiết kiệm điện, nước...■

Ngọc Lam

Cải tiến hệ thống lò hơi TMZ loại bỏ được 100% lượng bụi và mùi hôi

Công trình cải tiến hệ thống lò hơi TMZ do kỹ sư Phan Đình Đức nghiên cứu đã được áp dụng thành công tại Công ty cổ phần Mía đường Sông Lam (Nghệ An), giúp loại bỏ 100% lượng bụi và mùi hôi, bảo vệ sức khỏe người lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Công trình đã được UBND tỉnh Nghệ An trao tặng giải nhất Cúp Bông sen sáng tạo khoa học - công nghệ năm 2009.

Trong quá trình nghiên cứu, kỹ sư Phan Đình Đức đã sử dụng giải pháp: Dùng $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và nước khử mùi hôi và bụi (theo phương pháp ướt), đồng thời cải tiến lò hơi, xây dựng hệ thống Ciclon. Trước đây, lò hơi của Công ty chỉ có một quạt đẩy và ống khói cao 28 m, sau khi cải tiến được lắp thêm một Ciclon thu hồi ướt (phun bằng nước lạnh) khử bụi, một Ciclon thu hồi ướt (phun bằng nước vôi loãng $\text{Ca}(\text{OH})_2$ khử mùi và một quạt hút), đồng thời ống khói được nâng cao lên 35 m để tạo lực hút tối đa. Hai hệ thống Ciclon thu hồi ướt có tác dụng thay đổi hướng đi của khói lò mang bụi, khói được quạt hút đẩy lên ống khói, còn lại bụi khi va đập và đổi hướng sẽ bị nước giữ lại và xả ra bể xử lý môi trường. Khí thải SO_2 có mùi hôi khi gặp nước sẽ tạo thành axit H_2SO_3 . Axit H_2SO_3 được dung dịch nước vôi loãng $\text{Ca}(\text{OH})_2$ trung hoà tạo ra muối

CaSO_3 và nước. Do đó, không còn mùi hôi làm khó thở ảnh hưởng tới sức khỏe công nhân cũng như khu vực dân cư.

Công trình cải tiến lò hơi TMZ 1 tấn hơi/h còn đem lại hiệu quả kinh tế cao. Bình quân Công ty cổ phần Mía đường Sông Lam mỗi năm sản xuất được hơn 1.000.000 lít cồn thực phẩm. Nếu dùng than cám Quảng Ninh thì chi phí nguyên liệu sản xuất hết 3.150 triệu đồng. Sau khi cải tiến công nghệ lò hơi TMZ, Công ty chỉ sử dụng than cám Khe Bó, huyện Tương Dương (Nghệ An), bỏ ra 1.210 triệu đồng, làm lợi gần 1.940 triệu đồng/năm. Trong khi đó, việc đầu tư để cải tiến lò hơi TMZ chỉ hết 500 triệu đồng, trong thời gian ba năm sẽ khấu hao hết (gần 170 triệu đồng/năm). Nhờ vậy, sau khi cải tiến công nghệ lò hơi TMZ đã làm lợi cho nhà máy gần 1,8 tỷ đồng/năm. ■

Thanh Liễu

VNCPC góp phần thúc đẩy phát triển SXSH tại Việt Nam

(Tiếp theo trang 3)

...Tháng 3/2010 là thời điểm đánh dấu sự chuyển đổi Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam từ một tổ chức nghiên cứu thành một đơn vị kinh doanh dịch vụ khoa học và công nghệ độc lập- Công ty TNHH Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam (VNCPC). Bà Brigitte Bruhin- Phó giám đốc quốc gia cơ quan hợp tác Thụy Sĩ tại Việt Nam nhận xét: "Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, khan hiếm nguồn nước, tổn thất đa dạng sinh học do ô nhiễm môi trường đang diễn ra trên toàn thế giới, SXSH trong công nghiệp có mối quan hệ mật thiết với các vấn đề về năng lượng cũng như việc sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên không tái tạo. VNCPC đã khẳng định được vị thế của mình trong việc tư vấn cho các DN Việt Nam. Những dịch vụ do VNCPC cung cấp luôn mang lại cho DN những cách tiếp cận lý tưởng để tìm ra các giải pháp bền vững về một quá trình sản xuất công nghiệp thân thiện với môi trường và hiệu quả về kinh tế, đồng thời mang lại cho các DN lợi thế trong chi phí sản xuất về lâu dài". ■

Nguyễn Lan

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN:

Sản xuất gạch không nung chất lượng cao từ nguồn tro xỉ thải

Sau một thời gian sản xuất thử nghiệm, bắt đầu từ trung tuần tháng 3/2010, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn (thuộc Tập đoàn công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam-TKV) đã chính thức đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất gạch xây dựng không nung công suất 3 triệu viên/năm tại Quan Triều, Thái Nguyên. Đây là mô hình hình sản xuất gạch mới, tận dụng tối đa nguồn tro xỉ thải ra trong quá trình sản xuất điện (khoảng 200.000 tấn/năm) của doanh nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường, giải quyết triệt để lượng chất thải trong quá trình sản xuất điện.

Xuất phát từ đề tài nghiên cứu tái sử dụng nguồn tro xỉ thải của nhà máy nhiệt điện, Công ty đã phối hợp cùng một doanh nghiệp chuyên sản xuất vật liệu xây dựng đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất gạch không nung có kích thước tiêu chuẩn (220 x 110 x 65 mm). Với nguyên liệu chính là tro xỉ kết hợp với xi măng và mặt đá, dựa

trên phương pháp ép thủy lực, gạch không nung của Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn có cường độ chịu nén tốt (từ 70 đến 150 daN/cm²), bề mặt nhẵn, hình dáng đồng đều, rất thuận tiện cho việc vận chuyển đi xa... Qua thử nghiệm, chất lượng loại gạch này hoàn toàn có thể thay thế được gạch đất nung thông thường, trong khi giá thành sản xuất chỉ bằng 70% giá thành gạch nung cùng mác, đáp ứng tốt nhu cầu xây dựng dân dụng... Công nghệ sản xuất gạch không nung của Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn có thể ứng dụng rộng rãi trong các nhà máy nhiệt điện khác để tận dụng nguồn xỉ thải với giá thành đầu tư thấp hơn khá nhiều so với công nghệ sản xuất gạch



Sản phẩm gạch không nung có thể thay thế được gạch đất nung thông thường.

truyền thống.

Từ thành công ban đầu của dây chuyền sản xuất gạch không nung, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn dự kiến tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tại thành phố Thái Nguyên với tổng vốn đầu tư 150 tỷ đồng, chuyên sản xuất các sản phẩm: gạch xây không nung, vữa xây trộn sẵn, xi măng xây, gạch tu bê tông nhẹ, phối liệu trộn sẵn cho gạch không nung...

Thanh Hà

Công nghệ xử lý nước thải sản xuất kẹo dừa

Từ đề tài cấp Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh "Nghiên cứu triển khai công nghệ xử lý nước thải sản xuất kẹo dừa", các nhà khoa học thuộc Viện Môi trường và Tài nguyên đã nghiên cứu thành công công nghệ xử lý nước thải sản xuất

kẹo dừa với ưu điểm chi phí đầu tư thấp, dễ vận hành. Công nghệ gồm các công đoạn chính: tách dầu mỡ bằng thiết bị lắng vách nghiêng lọc sinh học kỵ khí với thời gian lưu 2 ngày (hiệu suất 70%) lọc sinh học hiếu khí với thời gian lưu 1 ngày

(hiệu suất 97%); sử dụng giá thể xơ dừa. Nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn loại B. Chi phí xử lý là 6.990 đồng/m³ nước thải. Công nghệ đã được áp dụng thử nghiệm tại Công ty TNHH Đông Á và một số cơ sở sản xuất kẹo dừa tại Bến Tre. ■

Thanh Liễu

ENTECH HANOI 2010:

Giới thiệu nhiều công nghệ TKNL, SXSH

Hội chợ triển lãm quốc tế năng lượng hiệu quả - môi trường lần thứ 2 (ENTECH HANOI 2010) có quy mô 160 - 250 gian hàng với sự tham gia của 150 doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực năng lượng và môi trường sẽ diễn ra từ ngày 27-30/5/2010 tại Trung tâm triển lãm Giảng Võ - Hà Nội.

Hội chợ năm nay có chủ đề "Hiệu quả năng lượng - môi trường, hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững". Đây là cơ hội để cộng đồng doanh nghiệp Hà Nội, doanh nghiệp trong và ngoài nước quảng bá các trang thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng; công nghệ sản xuất sạch hơn, công nghệ môi trường. ENTECH HANOI 2010 có khu trưng bày giới thiệu các sản phẩm ứng dụng công nghệ trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, công nghiệp, giao thông vận tải, tư vấn, xây dựng, năng lượng tái tạo, than...; khu triển lãm thành tựu và truyền thông tiết kiệm năng lượng (giai đoạn 2005-2010). Bên cạnh đó, tại triển lãm còn có các hội thảo khoa học về tiết kiệm năng lượng với chủ đề: Giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả trong cơ sở sản xuất; Giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả trong tòa nhà; Hội thảo năng lượng tái tạo, năng lượng mới, giải pháp môi trường... ■

Nhật Giang

Sản xuất bê tông từ bùn thải công nghiệp

Bùn thải từ các nhà máy dệt nhuộm, giày da, xử lý nước thải tập trung... sẽ được xử lý mùi, thêm hóa chất để thay thế cát trong sản xuất bê tông, thích hợp cho việc làm nền, đường nội bộ, bê tông đúc sẵn. Đây được gọi là "kỹ thuật THS" do Tiến sĩ Nguyễn Hồng Bình, Phó Chủ tịch Hội Khoa học - kỹ thuật xây dựng TP.HCM nghiên cứu. Hiện kỹ thuật này đang được triển khai thử nghiệm tại Xí nghiệp Xử lý chất thải Bình Dương. Công nghệ mới này có thể biến nguồn chất thải nguy hại thành tài nguyên với chi phí rẻ gấp 8 lần so với việc chôn lấp hay đốt.

Bí quyết của kỹ thuật này là ở một số hóa chất do Tiến sĩ Nguyễn Hồng Bình điều chế để xử lý mùi hôi và kết dính bùn thải, có thể thay cho cát dùng trong sản xuất bê tông. Những hóa chất này được đặt tên là BOF1, BOF2 và HSOB. Những hóa chất này được điều chế từ các nguyên liệu có sẵn trên thị trường. Tùy theo mỗi loại bùn thải: dệt nhuộm, thuộc da, chế biến thủy sản, bùn tại các nhà máy xử lý nước thải tập trung, các dòng kênh, cống ô nhiễm trong thành phố... sẽ có cách điều chế với tỉ lệ pha trộn khác

nhau để xử lý. Tiến sĩ Nguyễn Hồng Bình cho biết, chi phí cho hóa chất để xử lý một tấn bùn thải thành cát đúc bê tông khoảng 1,2 triệu đồng.

Bùn thải sau khi lấy lên (bùn tươi) sẽ được xử lý mùi hôi bằng hóa chất BOF1 và BOF2 với thời gian khoảng 15 phút. Sau đó, hỗn hợp bùn thải đã qua xử lý bước đầu này được trộn với xi măng (pocclăng bình thường) và hợp chất phụ gia HSOB để làm bê tông. Phụ gia HSOB có tác dụng tạo ra phản ứng ô-xi hóa khử, chuyển những chất độc hại thành không hoặc ít độc hại hơn và tạo thành chất lơ lửng với nước. Ông Nguyễn Thanh Phong, Phó Giám đốc Xí nghiệp Xử lý chất thải, thuộc Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước môi trường tỉnh Bình Dương cho biết: Hiện nay, Xí nghiệp đang áp dụng thử nghiệm kỹ thuật này để xử lý bùn thải của các nhà máy dệt nhuộm, thuộc da, tro thu hồi từ lò đốt chất thải nguy hại. Trước đây, Xí nghiệp Xử lý chất thải Bình Dương xử lý loại bùn thải này bằng hố chôn lấp an toàn. Với bùn thải nhiều chất hữu cơ, đơn vị tiến hành đốt. Nhưng khi đốt xong, đơn vị vẫn phải chôn lấp vì loại bùn này không thể cháy hết. Đơn vị đang tiến

hành lập hội đồng khoa học để đánh giá và thay thế biện pháp xử lý trước đây bằng cách đóng rắn bê tông làm cơ sở hạ tầng và bê tông đúc sẵn. ■



Tiến sĩ Nguyễn Hồng Bình (người đứng thứ hai từ trái qua), giám sát đổ bê tông đường nội bộ tại Xí nghiệp Xử lý chất thải Bình Dương.

Thanh Hà

NGHỆ AN:

Đầu tư công nghệ mới thay thế các lò gạch ngói thủ công



Lò gạch liên tục kiểu đứng đạt công suất cao, giảm ô nhiễm môi trường so với lò gạch thủ công.

Nghệ An đang triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu sự phát triển và tiến tới xóa bỏ các lò gạch ngói thủ công trên địa bàn. Hoạt động của các lò gạch thủ công bộc lộ nhiều bất cập, phổ biến là tình trạng gây ô nhiễm môi trường và chất lượng sản phẩm không đảm bảo. Tại huyện Nghi Lộc có lò gạch thủ công còn lấy cả đất sản xuất nông nghiệp để làm nguyên liệu.

Tỉnh sẽ tạo điều kiện cho các chủ lò gạch ngói thủ công chuyển đổi nghề hoặc thay đổi công nghệ sản xuất theo hướng nâng cao hơn chất lượng gạch ngói được sản xuất ra, giảm giá thành và không gây ô nhiễm môi trường; khuyến cáo, định hướng người dân thay đổi thói quen sử dụng gạch ngói thủ công sang các loại gạch ngói có chất lượng cao hơn. Ngoài ra tỉnh còn thực hiện việc đầu tư nâng công

suất Nhà máy Gạch tuynen Đô Lương và Thanh Chương đạt công suất 40 triệu viên/năm; xây dựng các dây chuyền sản xuất gạch không nung tại Khu Công nghiệp Nam Cẩm, Hoàng Mai, Phù Quý với tổng công suất 15 triệu viên/năm; đầu tư xây dựng nhà máy gạch chịu nhiệt Hoàng Mai, công suất 20 triệu viên.

Đi cùng với giải pháp chuyển đổi nghề, thay đổi công nghệ trong sản xuất, Nghệ An cũng quy hoạch lại vùng sản xuất gạch ngói, khuyến khích các doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế đầu tư xây dựng các nhà máy gạch tuynen và gạch chịu nhiệt. Hiện vùng quy hoạch sản xuất gạch ngói được quy hoạch chủ yếu tại huyện Tân Kỳ, Quỳnh Lưu, Hưng Nguyên, Nam Đàn, Thanh Chương, là những địa phương có nhiều thuận lợi để phát triển nghề này. ■

Thanh Liễu

Phương pháp thực hiện sản xuất sạch hơn

(Tiếp theo trang 12)

...Tạo ra các sản phẩm phụ: Chất thải chứa vật liệu có giá trị cũng có thể được dùng để làm ra các sản phẩm phụ hay đem bán như là nguyên liệu. Ví dụ: các sản phẩm sứ vệ sinh không đạt chất lượng được nghiền nhỏ để dùng làm nguyên liệu sản xuất gạch; thiếc trong các bể hàn sản phẩm điện tử cao cấp khi không còn đảm bảo độ sạch được bán cho các cơ sở sản xuất có yêu cầu chất lượng thấp hơn; một số doanh nghiệp (DN) gia công kim loại cao cấp bán lại dung dịch mạ cho các DN khác để dùng cho dây chuyền mạ với các sản phẩm có yêu cầu chất lượng thấp hơn; đầu mẩu và vỏ sản được sử dụng để sản xuất phân bón chất lượng cao v.v...

Cải tiến sản phẩm

Việc cải tiến sản phẩm có thể đem lại các lợi ích: Kéo dài tuổi thọ (vòng đời) của sản phẩm; hạn chế các tác động môi trường của sản phẩm trong các quá trình từ sản xuất, sử dụng... cho đến thải bỏ sản phẩm. Để cải tiến sản phẩm: Cần đánh giá lại các yêu cầu và chức năng đối với sản phẩm; xem lại thiết kế tổng thể và suy nghĩ về những giải pháp để cải tiến các chức năng và đặc tính của sản phẩm; cải tiến bao bì, cách thức đóng gói...

Cải tiến sản phẩm giúp tạo ra các tác động tích cực tới môi trường: Giảm hoặc loại bỏ các chất ô nhiễm trong sản phẩm; tiết kiệm nguyên liệu chế tạo sản phẩm; giảm chi phí (năng lượng) và giảm phát thải khí trong các hoạt động vận chuyển/phân phối sản phẩm. Các chức năng vận hành của sản phẩm được cải tiến sẽ góp phần giảm tiêu thụ năng lượng/tài nguyên và giảm phát thải ô nhiễm. Để dàng tháo dỡ, tái chế, tái sử dụng do có thiết kế và chế tạo bởi các vật liệu thân thiện với môi trường. ■

Hà Thanh

PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Các kỹ thuật cơ bản thực hiện sản xuất sạch hơn (SXSH) bao gồm:

Giảm thải tại nguồn

Tăng cường quản lý nội vi:
Đây là các giải pháp đòi hỏi ít hoặc không tốn chi phí. Tạo thành thói quen và chuẩn mực cho từng người lao động với những kỹ thuật đơn giản nhất của SXSH như: sắp xếp nguyên vật liệu/bán thành phẩm theo trình tự ngăn nắp và sạch sẽ, giữ nơi làm việc ngăn nắp; cung cấp các hướng dẫn sử dụng các vật liệu/vật chứa; khắc phục các rò rỉ; bảo trì tốt các thiết bị máy móc; thực hiện tốt các nội qui.

Kiểm soát quá trình sản xuất: Phải đảm bảo các điều kiện vận hành của thiết bị trên từng công đoạn sản xuất là tối ưu về mức sử dụng đầu vào, tính hiệu quả của sản xuất. Giám sát và tối ưu những thông số như: nhiệt độ, áp suất, pH, thời gian/tốc độ quá trình, tải trọng/khối lượng, tỉ lệ chất thải (trong và ngoài nhà máy) v.v...

Thay thế nguyên vật liệu:
Thông thường thì có thể tìm cách thay thế những nguyên

liệu và vật liệu khác được sử dụng trong quá trình bằng những loại khác ít nguy hại hơn. Mua các loại nguyên vật liệu với phẩm cấp cao hơn sẽ giúp giảm lượng vật liệu đi vào dòng thải. Thông thường sử dụng nguyên vật liệu đắt tiền và chất lượng tốt hơn sẽ làm tăng giá thành nhưng đồng thời tăng chất lượng sản phẩm và giảm chi phí cho việc xử lý, thải bỏ chất thải.

Cải tiến thiết bị: Bao gồm những giải pháp tư đơn giản đến phức tạp. Mục tiêu là cải tiến hệ thống máy móc/thiết bị hiện có để nâng cao hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng và năng suất. Ví dụ: điều chỉnh cài đặt thiết bị ở chế độ tối ưu nhất (tốc độ của động cơ, nhiệt độ làm việc); bảo ôn/cách nhiệt các bề mặt nóng hay lạnh; thu hẹp hợp lý cửa của những lò nhiệt v.v...

Áp dụng công nghệ mới:
Sử dụng các công nghệ/thiết bị tiên tiến hơn/hiệu suất cao hơn. Đây là giải pháp SXSH tốn kém nhất, cần thời gian hoàn vốn đầu tư dài nhưng có nhiều tiềm năng tiết kiệm nguyên, nhiên liệu và nâng cao chất lượng sản phẩm. Ví

dụ: nồi hơi hiệu suất cao; sơn tĩnh điện thay cho phương pháp sơn truyền thống; phương pháp rửa ngược dòng nhiều bậc v.v...

Tuần hoàn và tái sử dụng

Một số loại chất thải là không thể tránh khỏi. Những dòng thải không thể tránh khỏi này có thể được tái chế/tái sử dụng hoặc bán đi như một sản phẩm phụ. Có 2 cách tuần hoàn và tái sử dụng: Tái chế tại chỗ và đưa vào sử dụng lại; Tạo ra các sản phẩm khác.

Tái chế và tái sử dụng tại chỗ: Dòng thải chứa vật liệu có giá trị có thể xử lý tại chỗ để tái sử dụng (tuần hoàn), ví dụ như: bavias hay các phế phẩm trong ngành nhựa có thể nghiền và phối trộn theo tỉ lệ thích hợp với nguyên liệu sạch để tiếp tục đưa vào sản xuất; dung dịch mạ được tuần hoàn trở lại bể mạ sau khi được làm sạch và bổ sung hóa chất; nước rửa rau trong các nhà hàng/khách sạn được đưa vào bể chứa riêng để dùng làm nước tưới cây; thu hồi nước ngưng từ hệ thống cấp nhiệt bằng hơi nước v.v...

(Mời xem tiếp trang 11)

Chuyên đề được thực hiện với sự hỗ trợ của Chương trình Hợp tác phát triển Việt Nam - Đan Mạch về môi trường - Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

- Ban giám đốc Hợp phần CPI - Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương
- Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Điện thoại/Fax: (84.4) 22202312
- Văn phòng Hỗ trợ Hợp phần CPI - Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/Fax: (84.4) 39365065 - Email: cpi.dce@hn.vnn.vn
- Website: <http://cpi.thongtinkhcn.org.vn>
- Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại
- Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 22192565 - Fax: (84.4) 39387140 - Email: thudn@moit.gov.vn

Bản tin Thông tin thương mại - Chuyên đề CP

Giấy phép xuất bản số: 5225/VHTT - BC ngày 18/11/2002 của Bộ Văn hóa Thông tin



BẢN TIN MIỄN PHÍ - HÃY CHUYỂN BẢN TIN NÀY ĐỂ MỌI NGƯỜI CÙNG XEM